

IV

Nhà nước thống nhất khá lâu, có một cán bộ lão thành lúc sắp nghỉ hưu quyết định thực hiện một chuyến đi đổi gió. Không xuống Huế, không vào Sài Gòn, mà ông tạt lên Đắc Lắc. Ông đã từng có năm năm ngồi ở căng Ban Mê. Trong phong trào tiếng trống Xô Viết Nghệ Tĩnh ông là một chiến sĩ xích vệ. Khi tiếng trống lịch sử bị chìm trong bể máu ông đã cùng bốn chục người trung kiên nhất bị địch bắt đi đầy. Tên ông là Đắc, về sau này ông Đắc đã trở thành một cán bộ nòng cốt ngành Bảo tàng lưu trữ.

Những năm ngồi tù chắc hẳn phải có nhiều chuyện để mà nhớ, nhưng với ông Đắc, đáng nhớ nhất là kỷ niệm về những ngày đấu tranh tuyệt thực đòi nhà tù phải giảm bớt những quy chế hà khắc đối với tù nhân. Chủ trương đó vừa được đưa ra toàn thể anh em trong tù đều hưởng ứng, cuộc đấu tranh tuyệt thực bắt đầu bằng lễ chào cờ Đảng. Trong tù không tìm đâu ra vài đồ may cờ, nên cờ đã được vẽ bằng gạch non lên bức tường vôi. Cuộc tuyệt thực kéo dài bốn tuần lễ, gây tiếng vang khắp ba kỳ, lan cả sang bên Pháp. Mấy tháng sau thì Mặt trận bình dân lên nắm quyền, một số tù nhân được tha về, số nữa đã tổ chức vượt ngục, ông Đắc nằm trong số đó. Đã có trên bốn thập kỷ rồi, ông Đắc vẫn chưa có dịp nào trở lại Ban Mê Thuật để gặp cảnh cũ người xưa.

Nhớ những ngày đó anh em đều sẵn sàng nhịn đói, đói chết cũng được, nhưng thật lạ, không ai chịu nổi sự hành hạ ghê gớm của những cơn khát. Trong các gian bắt đầu có xì xầm to nhỏ, lãnh đạo nhà tù hội ý liên tục, ông nào cũng nhăn nhó, bóp đầu bóp trán, bết tắc hoàn bết tắc. Không khéo cuộc tuyệt thực chỉ có thể kéo dài được vài ba ngày.

Đúng lúc đó, ngồi trên phòng quản trị, ông quản I Bí Alêô gọi thẳng cháu mình lên mà bảo nhỏ:

- Mày không biết, nhịn đói được mà không nhịn khát được đâu, người Kinh hay người Thượng, cộng sản hay không cộng sản đều thế cả thôi, mất nước lâu là chết. Vậy nếu anh em đã muốn tuyệt thực thì phải tìm cách giúp họ.

- Mai cháu mang cho mỗi gian một thùng là được chứ gì.

- Ấy chớ, ông xua tay can thẳng cháu. Hàng ngày khi đi thu các ống tre đựng phân và nước tiểu mang ra suối, mày nhớ xúc cho thật sạch, rồi có ý để quên dưới đáy mỗi ống tre một chút nước, chú chút đủ

nhấp môi thôi, để nhiều tây nó sinh nghi thì hỏng ráo cả.

Từ hôm sau thằng cháu làm đúng lời chú dặn. Mỗi khi nhìn thấy nó ôm những ống đựng phân bước vào các gian, tù nhân anh nào cũng sáng mắt lên. Nó mới được ông chú xin vào cho làm chân chạy vật trong nhà tù, vài năm sau đủ mười tám tuổi nó xung vào lính khổ xanh coi tù. Đầu đội nón lá, chân cuốn xà cạp vải gai, tay bồng súng trường.

Sau Cách mạng tháng Tám, một lần gặp lại ông quản I Bí Alêô ở Hội nghị của Liên khu V, ông Trần Hữu Dực trước đây nguyên là Bí thư chi bộ nhà tù Ban Mê đã bắt tay ông nói:

- Chúng tôi mang ơn đồng chí suốt đời.

- Ồ, đồng bào cả mà. Giang sơn là giang sơn chung, Tổ quốc là Tổ quốc chung". Bác Hồ vừa nói vậy trong thư gửi bà con các dân tộc miền núi Nam Trung Bộ mà anh.

Lần này, một trong những mong ước của ông Đắc là được tìm đến thăm sức khỏe ông I Bí Alêô. Khi ông Đắc bước vào phòng khách của nhà khách tỉnh uỷ thì đã thấy I Bí ngồi đợi ở đấy rồi, nom ông già lắm, da mỗi tóc bạc, hai con mắt nhắm lim dim, rõ ra một cụ sắp chín mươi.

- Kính chào bác I Bí, tôi từ Hà Nội vào thăm bác đây.

- Là đồng chí nào thế?

- Đắc đây mà, tù Xô Viết Nghệ Tĩnh đây mà.

- Quên hết rồi, làm sao cho biết số tù.

Ông Đắc đọc to số tù của mình, ông I Bí vội đưa tay ra:

- Vậy là Phan Sĩ Đắc quê Võ Liệt Thanh Chương.

Hai ông già ôm lấy nhau mừng mừng tủi tủi. Trở lại Hà Nội được ít lâu thì ông Đắc hay tin I Bí qua đời, báo Nhân dân đăng cáo phó rất trang trọng. Ông I Bí Alêô nguyên là Phó thường vụ Quốc hội và là Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, là một cán bộ cao cấp của Đảng.

Người cháu ông, I Bốc Eban sau cách mạng đã trở thành một trung đội trưởng một đại đội trưởng rồi một tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn giải phóng quân người Thượng. Sau chín năm kháng chiến, lúc ra Bắc tập kết, I Bốc Eban làm trung đoàn trưởng trung đoàn Tây Nguyên. Ông là cán bộ người Thượng đầu tiên được phong quân hàm cấp tướng.

Vào đây lần này Phan Sĩ Đắc tất nhiên cũng phải tìm I Bốc. Lúc đó I Bốc đang là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Hai người ngồi hàn huyên trong ngôi nhà khách nho nhỏ nhưng sang trọng đặt giữa một khu vườn lớn. Ông I Bốc giải thích cho ông Đắc hiểu về cái tên của một người đàn ông Êđê. Như tên ông thì Eban là họ, còn I nghĩa là thẳng, Bốc nghĩa là cục đất. I Bốc Eban tức là thẳng cục đất nhà Eban. Với tên ông I Bí Alêô thì phải hiểu đây là thẳng dải tai to nhà Alêô. Còn Ban Mê Thuật lại có nghĩa là Bản của bố thẳng Thuật.

Nâng trên tay chén rượu ngô, trong tiếng gió chạy ào ào khắp vùng cây mênh mông, bằng một giọng ngát ngây say, ngát ngây vui, ông thiếu tướng kiêm Chủ tịch tỉnh nói với người bạn thuở nào:

- Ngày ấy tôi cho các anh uống nước suối giấu trong các ống tre, nay mời anh uống chén rượu của bà con trong bản nấu bằng men lá gửi ra. Sắp qua một kiếp người với nhau rồi anh Đắc à, Tây Nguyên được anh yêu quý là chuyện ai cũng thấy, nhưng tôi hỏi liệu anh đã hiểu Tây Nguyên bao nhiêu? Tôi chưa muốn cho anh trở ra vội, tôi còn muốn được dẫn anh tới thăm nơi này nơi kia, thăm người này người nọ, anh có đồng ý không?

Hôm ấy ông Đắc đã ôm bạn mà khóc. Hẹn với bạn sẽ trở lại, nhất định sẽ có một ngày trở lại. Nhưng hẹn là một chuyện mà có đi nổi một chuyến nữa không lại là một chuyện. Ông không còn khoẻ mạnh rắn chắc được như I Bốc, tuổi nhiều hơn bệnh tật cũng nhiều hơn. Ông tự thấy mình mắt đã mờ chân đã chậm, lại thêm bệnh hen gần đây tìm đến càng làm cho tình hình rối bời.

Mấy hôm liền ông Đắc tìm đến khu nhà tù cũ, ngồi đấy cả buổi để ngẫm nghĩ về vẫn những chuyện chẳng ra đầu ra cuối gì. Tình cờ ông đã gặp ở đó một cậu được gọi là nhà thơ đang làm nhân viên trông nom di tích đó.

- Nghe tiếng thì biết cậu cũng là người quê choa.

- Bác huyện mô, cháu dân Thanh Chương đây.

- Vậy cậu vào đây khi mô?

- Vào được vài năm rồi. Ngoài kia cháu là giáo viên dạy Trung văn ở một trường tên Phú Thọ, nhưng Trung văn dần dần mất thế, quan hệ hai nước bất thành linh trở nên tiêu cực, húc nhau vỡ đầu mẻ trán làm cháu cũng mất nghề luôn. Cháu liền bồng bế vợ con làm một cuộc Nam tiến, trong này người thừa đất rộng lo gì đói. Cháu xin chuyển qua làm bên ngành văn hoá, phòng bảo tồn bảo tàng, coi giữ cái căn cứ này. Nhân viên Nhà nước bây giờ ai cũng gieo neo, cháu chịu khó làm thêm, đi tới mấy nông trường, lâm trường ở sâu ở xa viết báo cáo

thuê, làm hội diễn làm tập san thuê nhân những dịp kỷ niệm này nọ, công xá được trả bằng cà phê mang ra chợ bán lại cũng được giá, trong hợp đồng thanh toán gọi là khoản thù lao văn nghệ sĩ. Hôm nay vừa có đám bạn từ dưới thành phố lên, cháu nhấc họ lên để kịp tổ chức thành một đội xung kích vào đánh thuê cho lâm trường tận trong Yasúp. Chịu khó đi xa mới có việc, những nơi buồn vắng họ mới cần mình, những chỗ làm ăn thua lỗ thất thoát lớn thì người ta mới mong báo chí văn nghệ đến làm rùm beng lên giúp họ. Muốn thì đua thì phải biết cổ động, không biết đến sức mạnh tuyên truyền thì tiến hành cách mạng sao nổi. Chiều nay cháu mổ con gà trong chuồng, lệnh cho vợ chạy ra ngoài quán mua bi đông rượu, mời bác ở lại ngồi với anh em chúng cháu cho đẹp đội hình.

- Mình xin được góp rượu. Mình rất thích ngồi với cánh văn nghệ, có điều phải nói thật cả đời mình chưa một lần nào cầm bút làm thơ.

- Không sao cả, rồi bác sẽ làm thơ, người quê choa một đời không để lại lấy vài bài thơ cho con cháu là có lỗi với ông bà, thế là quay lưng lại với truyền thống. Đến như Tào Tháo cũng còn làm thơ thì bác sao có thể thờ ơ được.

- Để mình về lần này sẽ tính thêm, dù sao cũng cảm ơn về lời khuyên của cậu.

Họ trải chiếu bày tiệc trên thềm gạch, ngay cửa phòng giam thuê nào ông Đắc đã từng phải sống hết năm này qua năm khác. Ông khoan khoái ngồi vào một góc chiếu, duỗi thẳng hai chân ra trước, tựa lưng vào tường. Vẫn một dáng ngồi quen thuộc, chỉ khác xưa ngồi trong gian nhà tối om hai cổ chân dút vào gông sắt, mà nay thì quây quần đầm ấm dưới một mái hiên mát mẻ.

Rượu chỉ vừa chọt đưa qua môi chưa uống được bao nhiêu mà thơ như đã muốn tuôn ra ào ạt. Mở đầu là một nhà thơ có phong độ đàn anh: còn việc cậu hay bàn, việc văn chương bắt từ, món này xơi chắc khoái khẩu nhất đời, nhưng khôn nổi cổ ngon thường dọn muộn, thượng đế thường rất thích mời rời.

Tiếp đến là nhà thơ quê choa lên tiếng: con chuồn chuồn ớt đậu trên cành ớt, cháy hết mình cũng không thể nào cay. Kia ông lão lục tuần đi trong sương giá, sương giá không biết ông lão lục tuần.

Sau cùng là tiếng than thở nghe thật não ruột của một ông nhạc sĩ nổi tiếng vừa ôm đàn vừa hát: Độc huyền cảm buồn lắm mấy ai người tri âm, độc huyền cảm lẻ loi bay ngang cánh chim hồng, bắt phong kỳ tá toi Lĩnh Nam cảm lẻ loi, khách anh hùng còn ai tri âm độc huyền cảm, gió mây ngàn bể đông cũng thu về một bóng, tráng sĩ ngồi lặng cầm tri âm độc huyền cảm.

Thế là thế nào nhỉ, ông Đắc vừa tự hỏi mình vừa lặng nhìn về cuối thêm. Mảnh sân tù ngày trước là chỗ các ông vài ba ngày được phép lê ra đó một lần, ngồi túm tụm thành một đám rách rưới, bắt chấy bắt rận và phơi nắng. Nay thì nó biến thành mấy vạt sắn xanh um tùm.

Thôi thì mặc kệ đời, nước trôi thuyền trôi, ta đâu phải người có thể đội đá vá trời. Hãy cứ mà cố sống thêm lấy dăm mười năm thử xem đời sẽ đi về đâu.

Con người ta rất có thể sinh một nơi, chết một nơi và suốt đời lại mang lòng thương nhớ một nơi khác. Như ông Đắc chẳng hạn, không thể nói là ông ít yêu quê hương mình, không thể nói là ông không quý Hà Nội, nhưng quả thật đối với ông Tây Nguyên mới là nơi để ông phải thương nhớ một đời. Lý do là vì sao thì chỉ một mình ông biết. Năm ông bị giải lên đây cùng một đoàn người, tất cả đều còn trẻ cả, sợi dây mây mảnh mai mà chắc dễ sợ được thắt lẩn vào bắp tay họ, những cái nút mây buộc thật khéo, mồ hôi của đám người bị lưu đầy nhuộm nó thành đen nhánh. Các anh ngẩng lên tìm vòm trời xanh qua các tán cây cao, có con chim lạ hoắc nhẩn nha bám theo đoàn người suốt dọc đường, lúc ở phía sau, lúc ở phía trước, tiếng nó kêu ai oán rờn rợn như muốn thông báo một điềm chẳng lành. Trước đó, ông chưa một lần đặt chân lên chốn này, làm sao biết vùng đất xa xôi này là đâu, ông chỉ biết nó qua bài học địa dư của thầy giáo trường làng dạy cho trẻ con lớp ba, nó là đất được gọi là Hoàng triều cương thổ, là vườn sau của nhà vua. Đó là cao nguyên trung phần, là Tây Nguyên. Năm sáu năm ngồi tù chỉ có khi đến và khi về là ông được qua phố, một thị xã nghèo và buồn vắng, những ngã ba ngã tư những cửa hàng cửa hiệu, những ngôi nhà lá nép bên nhà gỗ tất cả đều nhuộm màu ảm đạm. Làm thân một thằng khổ sai thì nhìn vào đâu chẳng thấy ngán ngẩm. Nếu chỉ đơn giản thế thôi thì miền đất này với anh vẫn có thể xa lạ mãi mãi, chả có gì đủ để ông Đắc phải vương vấn một đời. Hay thời trẻ ông đã để lại ở đây một mối tình, một cuộc hẹn hò thắm kín và một cuộc chia ly ngậm ngùi chẳng, cũng chả phải. Ông vốn là một con người đơn giản, ngay ngắn từ bé. Đời ông không hề có những chuyện lằng nhằng như thế bao giờ. Ông không nợ nần gì nơi này cả mà chính nó đã nợ ông, mảnh đất thiêng liêng này đang nợ ông một món nợ lớn, ông có quyền nói như thế mà không cần phải úp mở gì.

Một người con trai của ông đã hy sinh tại đây, anh đã vĩnh viễn nằm lại đây trong một cánh rừng gần mé sông Sêrêbốc, ở một nơi nào cụ thể thì cho đến giờ vẫn chưa rõ, chưa thể chỉ ra, sau rất nhiều hỏi han tìm kiếm ông cũng mới biết được có vậy. Là một cán bộ bảo tàng lưu trữ có hạng, ông hiểu rằng những tài liệu mà ông thu thập được, những gì ông đang có trong tay là quá ít ỏi đối với công việc đi tìm phần mộ một đứa con.

Dòng Sêrêbốc chảy qua hướng Tây để tìm gặp sông lớn Mê Kông, nó là hợp lưu của hai nhánh Krông Nô và Krông Ana. Nô là chàng trai

Ana là cô gái. Cánh đồng Krông Bông bát ngát chính là lưu vực của hai dòng sông đó, người ta ví nó là mâm xôi của Giàng ban cho dân chúng vùng này. Cùng với cánh đồng lớn Krông Bông còn có tới mấy cánh đồng khác nữa, chúng nằm thanh thản bình yên sau những miền đồi núi hùng vĩ và cánh đồng nào lúa cũng thơm gạo cũng ngon. Đi về hướng Bản Đôn sẽ gặp cánh đồng Yasúp, đi theo hướng Krông Na sẽ gặp cánh đồng Ecao, qua cánh đồng Ecao sẽ là hồ Lắc nằm trên đồng Lắc rất nhiều tôm cá. Người dân Tây Nguyên từ ngàn đời nay quen sống rải rác trong các buôn làng, làm lụng trồng lúa dệt vải trên các cánh đồng, vào rừng hái măng tìm mật, không ưa cách sống thị thành. Thằng con trai ông cũng không thêm khát cách sống ồn ào chạy ngược chạy xuôi của thành phố, nó đã tìm đến nơi này từ những năm hai mươi tuổi, sau khi đã cầm trong tay mảnh bằng kỹ sư giao thông. Nó vào đây là để làm đường, là để mở những tuyến đường cho quân đi, nó là người lính công binh. Và ông biết chắc nó còn là người yêu thơ ca nữa, nó đã làm thơ, đã có thơ để lại trong những cuốn sổ tay. Hai cha con nếu có chỗ khác nhau thì chính là khác nhau ở chỗ đó, nếu có ai hỏi ông liệu nó có hơn ông ở điểm nào thì ông sẽ nói nó đã hơn ông ở điểm đó, nó lãng mạn hơn ông, bay lượn xa xăm hơn ông, tầm vóc tinh thần nó rộng lớn hơn ông.

Lúc ông Đắc đứng dậy chia tay với nhóm văn nghệ sĩ để tìm về nhà khách tỉnh uỷ thì trời cũng đã sập tối được lúc lâu. Đường phố mát mẻ hẳn, ánh điện toả sau những chùm cây cao làm màn đêm thành lung linh mờ toả. Trong khu vườn Biệt điện đám trẻ đang tập tành gì mà kèn loa đèn đóm rầm rộ như sắp lại có đồng diễn nay mai. Ông đứng lại lấy hơi thở từ từ để cố lựa một cơn hen rất có thể sắp lên đến. Ông dặn mình cố gắng đừng để ốm trong những ngày này. Cát công vào được đây là cả một kỳ tích, mà vào là để đi chứ đâu phải để nằm, cho nên là không được phép ốm vội.

Chiều nay ông đã gọi điện hẹn ngày mai sẽ qua thăm anh Phan Mưu Bính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ông cũng đã hẹn với cả anh Trần Nhị, Giám đốc Công ty Cầu đường của Bộ đặt trong này. Đây là phần mang nội dung quan trọng trong chuyến đi của ông.

Khi tuổi còn trẻ chả nói làm gì, nhưng khi đã về già có định làm gì cũng phải kín đáo, trù tính trước sau. Một khi hơi thở đã nhẹ như rùa thở, không còn gấp gáp mạnh mẽ được nữa thì đứng trước mọi việc định làm nhớ là phải hết sức thông thả, hết sức gượng nhẹ.